|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT ...............**  **TRƯỜNG THPT ...............**  **TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: ĐỊA LÝ**  **LỚP: 11** |

1. **Thông tin:**
2. Nhóm trưởng: ...............
3. Tổ trưởng: ...............
4. **Kế hoạch cụ thể:**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 - CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

| **Tuần** | **Tiết theo PPCT** | **Tên bài học/chủ đề** | **Nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I: 18 tiết** | | | | |  |
| **A. KHÁI QUÁT NỀN KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI** | | | | | |
| 1  (7/9 - 12/9/2020) | 1 | Bài 1: Sự tương phản về trình độ phát triển KT- XH của các nhóm nước. Cuộc cách mạng KH&CN hiện đại. | I. Sự phân chia thành các nhóm nước.  II.Sự tương phản về trình độ phát triển KT-XH của các nhóm nước.  III. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. | - Biết sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước : phát triển, đang phát triển, nước công nghiệp mới (NIC).  - Trình bày được đặc điểm nổi bật của cách mạng khoa học và công nghệ.  - Trình bày được tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại tới sự phát triển kinh tế: xuất hiện ngành kinh tế mới; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; hình thành nền kinh tế tri thức.  - Nhận xét sự phân bố các nhóm nước trên bản đồ.  - Phân tích bảng số liệu về kinh tế - xã hội của từng nhóm nước. | Trên lớp |
| 2  (14/9 - 19/9/2020) | 2 | Bài 2: Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế. | I. Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế.  II. Xu hướng khu vực hóa kinh tế. | - Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá.  - Trình bày được hệ quả của toàn cầu hoá.  - Trình bày được biểu hiện của khu vực hoá.  - Biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực và một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực.  - Sử dụng bản đồ thế giới để nhận biết lãnh thổ của các liên kết kinh tế khu vực.  - Phân tích số liệu, tư liệu để nhận biết quy mô, vai trò đối với thị trường quốc tế của các liên kết kinh tế khu vực. | Trên lớp |
| 3  (21/9 - 26/9/2020) | 3 | Bài 4: Thực hành: tìm hiểu những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển. | 1. Những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển.  2. Trình bày báo cáo. | - Hiểu được những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển.  - Thu thập và xử lí thông tin, thảo luận nhóm và viết báo cáo về một số vấn đề mang tính toàn cầu. | Trên lớp |
| 4  (28/9-3/10/2020) | 4 | **Chủ đề: Một số vấn đề mang tính toàn cầu.** | I. Dân số.  II. Môi trường.  III. Một số vấn đề khác. | - Giải thích được tình trạng bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển và già hoá dân số ở các nước phát triển.  - Biết giải thích được đặc điểm dân số của thế giới, của nhóm nước phát triển, nhóm nước đang phát triển và hệ quả của nó.  - Trình bày được một số biểu hiện, nguyên nhân cuả ô nhiễm môi trường; phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường; nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.  - Hiểu được nguy cơ chiến tranh và sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.  **-** Phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ, liên hệ thực tế. | Trên lớp |
| 5  (5/10 - 10/10/2020) | 5 |
| 6  (12/10 - 17/10/2020) | 6 | Bài 5: Một số vấn đề của châu lục và khu vực.  Tiết 1: Một số vấn đề của Phi | I. Một số vấn đề về tự nhiên.  II.Một số vấn đề về dân cư - xã hội.  III. Một số vấn đề về kinh tế. | *-* Biết được tiềm năng phát triển kinh tế của các nước ở châu Phi.  *-* Trình bày được một số vấn đềcần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở châu Phi.  - Ghi nhớ một số địa danh  - Phân tích số liệu, tư liệu về một số vấn đề kinh tế - xã hội của châu Phi (dân số, tốc độ tăng trưởng kinh tế). | Trên lớp |
| 7  (19/10 - 24/10/2020) | 7 | Bài 5: Một số vấn đề của châu lục và khu vực ( tiếp theo)  Tiết 2: Một số vấn đề của Mĩ La Tinh | I. Một số vấn đề về tự nhiên.  dân cư- xã hội.  II. Một số vấn đề về kinh tế | - Biết tiềm năng phát triển kinh tế ở các nước Mĩ Latinh.  - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế xã hội ở các quốc gia châu Mĩ la tinh  - Ghi nhớ địa danh Amazôn  - Phân tích bảng số liệu, tư liệu về một số vấn đề kinh tế - xã hội của Mĩ la tinh: so sánh GDP, nợ nước ngoài của các quốc gia. | Trên lớp |
| 8  (26/10 - 31/10/2020) | 8 | Bài 5: Một số vấn đề của châu lục và khu vực ( tiếp theo)  Tiết 3: Một số vấn đề của khu vực Trung Á và khu vực Tây Nam Á | I. Đặc điểm của khu vực Tây Nam Á và Trung Á.  II. Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á và Trung Á. | - Biết được tiềm năng phát triển KT của KV Tây Nam Á và Trung Á.  - Trình bày được một số vấn đề kinh tế- xã hội của khu vực Tây Nam á và khu vực Trung á (vai trò cung cấp dầu mỏ; xung đột sắc tộc, tôn giáo và nạn khủng bố)  - Ghi nhớ một số địa danh: Giê – ru – sa - lem , A – rập  - Sử dụng BĐ các nước trên TG để phân tích ý nghĩa vị trí địa lí của KV Tây Nam Á và Trung Á: vị trí chiến lược trên đường thông thương giữa 3 châu lục, tiếp giáp một số cường quốc  - Phân tích bảng số liệu thống kê, tư liệu về một số vấn đề kinh tế xã hội của khu vực Trung á và Tây nam á (vai trò cung cấp năng lượng cho Thế giới)  - Đọc và phân tích các thông tin địa lí từ các nguồn thong tin về chính trị, thời sự quốc tế. | Trên lớp |
| 9  (2/11 - 7/11/2020) | 9 | Ôn tập | Ôn nội dung các bài: Từ bài 1 đến bài 5 | - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 5.  + Sự tương phản về trình độ phát triển KT- XH của các nhóm nước. Cuộc cách mạng KH& CN hiện đại.  + Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế.  + Một số vấn đề mang tính chất toàn cầu.  + Thực hành: tìm hiểu những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển.  + Một số vấn đề của châu lục và khu vực: Châu Phi, Mĩ La Tinh, TNÁ và Trung Á.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Đọc bản đồ, phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| 10  (9/11 - 14/11/2020) | 10 | Kiểm tra 1 tiết | Kiểm tra nội dung các bài: Từ bài 1 đến bài 5 | - Hiểu được một số vấn đề của nền kinh tế thế giới hiện đại.  - Biết được những tiềm năng cơ bản để phát triển kinh tế của châu Phi, khu vực Mĩ la tinh, khu vực Tây Nam Á và Trung Á.  - Hiểu được một số vấn đề phát triển kinh tế của châu lục và khu vực trên.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| **B. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA** | | | | | |
| 11  (16/11 - 21/11/2020) | 11 | B. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA.  Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kì.  *Tiết 1*: Tự nhiên và dân cư. | A.TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ  I. Lãnh thổ và vị trí địa lí.  II. Điều kiện tự nhiên.  III. Dân cư. | - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kì  - Ảnh hưởng của tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế trong từng vùng  - Hiểu và phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT-XH  ***-*** Sử dụng bản đồ, số liệu, tư liệu | Trên lớp |
| 12  (23/11 - 28/11/2020) | 12 | Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kì (tiếp theo).  *Tiết 2*: Kinh tế. | B. KINH TẾ  I. Quy mô nền kinh tế  II. Các ngành kinh tế | - Biết Hoa Kì có nền kinh tế quy mô lớn và đặc điểm các ngành KT  - Nhận thức các xu hướng thay đổi cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ và nguyên nhân của sự thay đổi đó  **-** Sử dụng bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh  - Đánh giá đúng vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế. Học hỏi các công nghệ hiện đại để phát triển kinh tế Hoa Kỳ | Trên lớp |
| 13  (30/11 - 5/12/2020) | 13 | Bài 6: Hợp chúng quốc Hoa Kì (tiếp theo).  *Tiết 3: Thực hành*: Tìm hiểu sự phân hóa lãnh thổ sản xuât của Hoa Kì. | I. Phân hóa lãnh thổ nông nghiệp  II. Phân hóa lãnh thổ công nghiệp | - Hiểu và trình bày được phân hoá lãnh thổ nông- công nghiệp Hoa Kì thông qua sự phân bố của các sản phẩm chính, các trung tâm công nghiệp, các nghành công nghiệp truyền thống và hiện đại. Giải thích sự phân bố đó.  **-** Phân tích bản đồ, lược đồ | Trên lớp |
| 14  (07/12 - 12/12/2020) | 14 | **Chủ đề: Liên minh châu Âu (EU).** | A. LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI  I. Quá trình hình thành và phát triển.  II. Vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới.  B. EU- LIÊN KẾT, HỢP TÁC ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN.  I. Thị trường chung châu Âu.  II. Hợp tác trong sản xuất và dịch vụ.  III. Liên kết vùng Ma xơ- Rai nơ  C. THỰC HÀNH.  I. Tìm hiểu ý nghĩa của việc hình thành một EU thống nhất  II. Tìm hiểu vài trò của EU trong nền kinh tế thế giới | - Trình bày được lí do hình thành, quy mô, vị trí, mục đích, thể chế hoạt động của EU.  - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới: trung tâm kinh tế và tổ chức thương mại hàng đầu của thế giới.  - Trình bày được biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU  + Lưu thông tự do về hàng hóa, lao động, dịch vụ, tiền vốn giữa các nước thành viên; tạo thị trường chung thống nhất.  + Hợp tác trong sản xuất và dịch vụ: ví dụ sản xuất tên lửa đẩy Arian, sản xuất máy bay E-bớt, XD đường hầm dưới biển Măng-sơ, liên kết sâu rộng về kinh tế, xã hội và văn hóa trên cơ sở tự nguyện vì lợi ích chung của các bên tham gia qua XD liên kết vùng ở Châu Âu.  - Ghi nhớ địa danh: vùng Maxơ – Rainơ.  - Trình bày được ý nghĩa của việc hình thành một EU.  - Chứng minh được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới.  - Sử dụng bản đồ để nhận biết các nước thành viên của EU.  - Phân tích các bảng số liệu, tư liệu về DS của EU, cơ cấu GDP, một số chỉ tiêu KT để thấy được ý nghĩa của một EU thống nhất, vai trò của Eu trong nền KT thế giới.  - Sử dụng bản đồ để nhận biết rõ các nước thành viên, phân tích liên kết vùng Châu Âu  - Phân tích được các sơ đồ, lược đồ trong bài.  - Phân tích các bảng số liệu, tư liệu  - Kỹ năng phân tích bảng số liệu, vẽ biểu đồ. | Trên lớp |
| 15  (14/12 - 19/12/2020) | 15 |
| 16  (21/12 - 26/12/2020) | 16 |
| 17  (28/12/2020 - 2/1/2021) | 17 | Ôn tập học kì I | Ôn tập nội dung từ bài 6, 7 | - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 7  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Đọc bản đồ, phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| 18  (4/1 - 9/1/2021) | 18 | Kiểm tra học kì I | Kiểm tra nội dung từ bài 6, 7 | - Hiểu được một số vấn đề của nền kinh tế của khu vực và quốc gia.  - Biết được quá trình phát triển kinh tế của Hoa Kỳ và liên minh châu Âu  - Hiểu được một số vấn đề phát triển kinh tế của khu vực và quốc gia trên.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| **HỌC KÌ II: 17 tiết** | | | | | |
| 20  (18/1 - 23/1/2021)  **+** 21  (25/1 - 30/1/2021)  **+ 22**  (1/2 - 6/2/2021) | 19+20+21 | **Chủ đề: Liên bang Nga.** | A. TỰ NHIÊN- DÂN CƯ- XÃ HỘI:  I. Vị trí địa lí và lãnh thổ.  II. Điều kiện tự nhiên.  III. Dân cư- xã hội.  B. KINH TẾ- MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM- LIÊN BANG NGA:  I. Quá trình phát triển kinh tế.  II. Các ngành kinh tế.  III. Một số vùng kinh tế quan trọng.  IV. Quan hệ Nga- Việt trong bối cảnh quốc tế mới.  C. THỰC HÀNH:  1. Tìm hiểu sự thay đổi GDP của LB Nga.  2. Tìm hiểu sự phân bố nông nghiệp của LB Nga. | - Biết được vị trí địa lí,phạm vi lãnh thổ LBN.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên (Nga giàu tài nguyên đặc biệt có trữ lượng than, dầu, khí đứng hàng đầu TG) và phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển KT.  - Phân tích các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng đến phát triển kinh tế.  - Ghi nhớ địa danh: Dãy U-ran, vùng Xi-bia, sông Von-ga, hồ Bai-Can, thủ đô Mat-xco-va, thành phố Xanh Pê-tec-bua.  - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế LBN: Vai trò của LBN đối với Liên Xô trước đây, thời kì đầy khó khăn (thập niên 90 của thế kỉ XX), những thành quả của sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường (sau 2000); một số ngành kinh tế chủ chốt (công nghiệp – CN khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn) và sự phân hóa lãnh thổ kinh tế LBN.  - Hiểu được mối quan hệ đa dạng giữa LBN và Việt Nam.  - So sánh được đặc trưng một số vùng kinh tế tập trung của Nga: Vùng trung ương, vùng trung tâm đất đen, vùng U-ran, vùng Viễn Đông.  - Phân tích bảng số liệu để thấy được sự thay đổi nền kinh tế LBN từ sau năm 2000.  - Dựa vào bản đồ, lược đồ, nhận xét sự phân bố của sản xuất nông nghiệp.  - Phân tích bảng số liệu, biểu đồ, tư liệu về tình hình phát triển kinh tế Nga (bảng số liệu tỉ trọng một số sản phẩm công-nông nghiệp, bảng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp, biểu đồ tốc độ tăng trưởng GDP của Nga).  - Rèn kĩ năng vẽ biểu đồ và nhận xét.  - Sử dụng bản đồ để nhận biết và phân tích sự phân bố nông nghiệp LBN.  - Sử dụng bản đồ để nhận biết và phân tích đặc điểm tự nhiên (địa hình, sông ngòi, khí hậu, TN khoáng sản), phân bố dân cư, đô thị của LBN.  - Phân tích số liệu, tư liệu về biến động dân cư LBN. | Trên lớp |
| 23  (15/2 - 20/2/2021) | 22 | Bài 9: Nhật Bản.  *Tiết 1*: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế. | A. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ.  I. Điều kiện tự nhiên.  II. Dân cư.  III. Tình hình phát triển kinh tế. | - Biết được vị trí, phạm vi lãnh thổ Nhật Bản  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế  - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới phát triển kinh tế. Ảnh hưởng văn hóa NB với sự phát triển đất nước  - Biết Nhật Bản là nước nghèo tài nguyên, nhiều thiên tai nhưng lại có nền kinh tế phát triển mạnh  - Trình bày và giải thích được tình hình kinh tế Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay  - Sử dụng bản đồ, tranh ảnh, số liệu | Trên lớp |
| 24  (22/2 - 27/2/2021) | 23 | Bài 9: Nhật Bản (tiếp theo)  Tiết 2: Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế. | B. CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀ CÁC VÙNG KINH TẾ.  I. Các ngành kinh tế. | - Trình bày và giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của Nhật Bản  - Trình bày và giải thích được sự phân bố một số ngành sản xuất tại vùng kinh tế phát triển ở đảo Hôn-su và Kiuxiu  - Sử dụng phân tích lược đồ, bản đồ, số liệu | Trên lớp |
| 25  (1/3 – 6/3/2021) | 24 | Bài 9: Nhật Bản (tiếp theo)  *Tiết 3*: *Thực hành*: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản. | I. Vẽ biểu đồ  II. Nhận xét hoạt động kinh tế đối ngoại | ***-*** Hiểu được đặc điểm các hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản  ***-*** Vẽ biểu đồ- Nhận xét số liệu, tư liệu | Trên lớp |
| 26  (8/3 – 13/3/2021) | 25 | **Chủ đề: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).** | A. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI  I. Vị trí địa lí và lãnh thổ.  II. Điều kiện tự nhiên.  III. Dân cư và xã hội.  B. KINH TẾ  I. Khái quát nền kinh tế  II. Các ngành kinh tế  III. Mối quan hệ Trung Quốc - Việt Nam | - Biết và hiểu được những đặc điểm quan trọng của tự nhiên dân cư và xã hội Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển đất nước Trung Quốc .  - Phân tích đặc điểm dân cư, văn hóa xã hội và ảnh hưởng tới kinh tế.  - Phân tích bản đồ (lược đồ), biểu đồ, tư liệu.  *-* Biết và giải thích kết quả phát triển kinh tế, sự phân bố một số ngành kinh tế của Trung Quốc trong thời gian tiến hành hiện đại hoá đất nước.  *-*Nhận xét, phân tích bảng số liệu, bản đồ. | Trên lớp |
| 27  (15/3 – 20/3/2021) | 26 |
| 28  (22/3 – 27/3/2021) | 27 |
| 29  (29/3 – 3/4/2021) | 28 | Kiểm tra viết 1 tiết | - Liên Bang Nga  - Nhật Bản  - Trung Quốc | - Hiểu được một số vấn đề của nền kinh tế của khu vực và quốc gia.  - Biết được quá trình phát triển kinh tế của LBN và Nhật Bản, Trung Quốc.  - Hiểu được một số vấn đề phát triển kinh tế của khu vực và quốc gia trên.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| 30  (5/4 – 10/4/2021) | 29 | **Chủ đề: Khu vực Đông Nam Á** | A. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI  I. Tự nhiên.  II. Dân cư, xã hội.  B. KINH TẾ  I. Cơ cấu kinh tế.  II. Công nghiệp.  III. Dịch vụ  IV. Nông nghiệp  C. HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á  I. Mục tiêu và cơ chế hợp tác của ASEAN  II. Thách thức đối với ASEAN. | **-** Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ khu vực ĐNA  **-** Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên.  **-** Phân tích được những thuận lợi, khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.  **-** Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế.  **-** Trình bày và giải thích được một số đặc điểm kinh tế.  **-** Nêu được mục tiêu; cơ chế hoạt động; thách thức của ASEAN  **-** Trình bày được sự hợp tác đa dạng của Việt Nam với các nước trong Hiệp hội.  ***-*** Sử dụng bản đồ, nhận xét số liệu, tư liệu | Trên lớp |
| 31  (12/4 – 17/4/2021) | 30 |
| 32  (19/4 – 24/4/2021) | 31 |
| 33  (26/4 -1/5/2021) | 32 |
| 34  (3/5-8/5/2021) | 33 | Thực hành: tìm hiểu về dân cư  Ôxtrâylia | 1. Gia tăng dân số.  2. Chất lượng dân cư. | - Biết rõ thêm về dân cư của Ô - xtrây - li - a  - Phân tích bảng số liệu, xử lí các thông tin có sẵn.  - Lập dàn ý đại cương và chi tiết cho một báo cáo.  - Trình bày một vấn đề trước lớp trong khoảng thời gian ngắn  - Chủ động nắm kiến thức. | Trên lớp |
| 35  (10/5-15/5/2021) | 34 | Ôn tập học kì II | - Liên Bang Nga  - Nhật Bản  - Trung Quốc  - Khu vực Đông Nam Á | - Củng cố các kiến thức chương trình lớp 11  - Khái quát hóa kiến thức trọng tâm.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Đọc bản đồ, phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |
| 36  (17/5-22/5/2021) | 35 | Kiểm tra học kì II | - Liên Bang Nga  - Nhật Bản  - Trung Quốc  - Khu vực Đông Nam Á | - Hiểu được một số vấn đề của nền kinh tế của khu vực và quốc gia.  - Hiểu được một số vấn đề phát triển kinh tế của khu vực và quốc gia trên.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức.  - Phân tích các số liệu, các kỹ năng về biểu đồ . | Trên lớp |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **PHÊ DUYỆT** | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **...............** | *..............., ngày 10 tháng 9 năm 2020*  **TM. NHÓM CHUYÊN MÔN** |
|  |  | *...............* |
|  |  |  |